

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 04 NĂM 2025

Stt	Nội dung thu	Khối 1+2 (Các lớp TATC)	Khối 1+2 (Các lớp TA tích hợp)	Khối 3+4+5 (Các lớp TATC)	Khối 3+4+5 (Các lớp TA tích hợp)	Ghi chú
1	Tiền suất ăn trưa bán trú (21 ngày x 38.000đ/HS/ngày)	798.000	798.000	798.000	798.000	
2	Tiền nước uống/HS/tháng	20.000	20.000	20.000	20.000	
3	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú/HS/tháng	330.000	330.000	330.000	330.000	
4	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có): - Đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh	40.000	40.000	40.000	40.000	
5	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số/HS/tháng	16.000	16.000	36.000	36.000	
6	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học.	550.000	-	550.000	-	Không thu các lớp AV Tích hợp
7	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"/HS/tháng	-	-	150.000	150.000	Áp dụng HS các lớp 3; 4; 5
8	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi (Nét vẽ Xanh; Khéo tay hay làm; Aerobic; Bóng bàn; Bóng rổ; Võ thuật; Múa truyền thống và nhảy hiện đại.)	95.000	95.000	95.000	95.000	Theo danh sách học sinh đăng ký
9	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	80.000	80.000	80.000	80.000	
10	Tiền tổ chức giáo dục STEM	100.000	100.000	100.000	100.000	

Stt	Nội dung thu	Khối 1+2 (Các lớp TATC)	Khối 1+2 (Các lớp TA tích hợp)	Khối 3+4+5 (Các lớp TATC)	Khối 3+4+5 (Các lớp TA tích hợp)	Ghi chú
11	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"/HS/tháng	-	3.600.000	-	3.600.000	Bên Trung tâm thu

Kế toán



Phan Lê Minh

Tân Bình, ngày 01 tháng 4 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Dung